TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/DS-PT
Ngày 10-10-2019
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử và bà Phạm Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cần – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 về "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*",

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 79/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu M; địa chỉ: Thôn 11, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Xuân K; địa chỉ: Số 159 Lê Thánh T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (*theo Văn bản ủy quyền ngày 10/12/2018*) – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Kiến Th; địa chỉ: Thôn 11, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu M và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Xuân K trình bày: Ông Nguyễn Hữu M và anh Nguyễn Kiến Th là hàng xóm của nhau, anh Th thường đậu xe ô tô bên lô đất trống gần nhà ông M khiến cho việc làm ăn (*vá lốp xe ô tô*) của ông M bị ảnh hưởng nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Ngày

27/12/2017, do ông M xì lốp xe ô tô của anh Th nên anh Th đã dùng tay đấm vào mặt ông M, hậu quả ông M bị thương tích tỷ lệ 08%. Ông M yêu cầu anh Th phải bồi thường tổng số tiền 24.025.000 đồng, cụ thể: Chi phí cấp cứu và các lần khám bệnh 3.500.000 đồng; tiền mua thuốc ngày 29/6/2018 là 705.000 đồng; tiền mua mật gấu, thuốc bắc điều trị gồm một lần mua 18 thang thuốc bắc giá 1.980.000 đồng, một lần mua 40 thang thuốc bắc giá 4.400.000 đồng, một lần mua 15cc mật gấu giá 2.250.000 đồng; tiền taxi đi khám bệnh hai lần 450.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 1.500.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất trong 03 ngày 900.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần trong 06 tháng 8.340.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Kiến Th trình bày: Anh Th thừa nhận vào ngày 27/12/2017 đã dùng tay đấm vào mặt ông M gây thương tích tỷ lệ 08%, tuy nhiên ông M cũng có một phần lỗi khi đã xì lốp xe của anh Th nhiều lần trước đó. Anh Th không đồng ý bồi thường tổng số tiền 24.025.000 đồng theo yêu cầu của ông M, đề nghị Tòa án chỉ chấp nhận các khoản yêu cầu có hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc anh Th phải bồi thường cho ông M tổng số tiền 7.725.000 đồng; bác yêu cầu khởi kiện của ông M đối với yêu cầu bồi thường số tiền 16.300.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/7/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu M kháng cáo không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu M nộp trong thời hạn luật định, ông M kháng cáo yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hữu M, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Kiến Th thừa nhận vào ngày 27/12/2017, anh Th đã dùng tay đấm vào mặt ông M gây thương tích tỷ lệ 08%, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Th phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông M là đúng quy định tại các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về mức bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông M yêu cầu anh Th phải bồi thường tổng số tiền 24.025.000 đồng. Anh Th đồng ý bồi thường cho ông M các khoản tiền sau: Tiền mua thuốc ngày 29/6/2018 là 705.000 đồng; tiền mất thu nhập trong 03 ngày là 900.000 đồng; tiền taxi đi khám bệnh hai lần là 450.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần trong 06 tháng, xét thấy ông M bị thương tích nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Th phải bồi thường bù tổn thất về tinh thần trong 03 tháng theo mức lương đề nghị của ông M (*1.390.000 đồng/tháng, tức 4.170.000 đồng*) là phù hợp. Đối với chi phí cấp cứu và các lần khám bệnh số tiền 3.500.000 đồng, do ông M không cung cấp được hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với tiền mua mật gấu, thuốc bắc điều trị 8.630.000 đồng, do không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Th phải bồi thường cho ông M tổng số tiền 7.725.000 đồng là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông M, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn có sai sót cần nêu ra để rút kinh nghiệm, cụ thể: Biên bản nghị án thể hiện sự có mặt, vắng mặt của đương sự là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu M được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Không nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu M, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu M, buộc anh Nguyễn Kiến Th phải bồi thường cho ông Nguyễn Hữu M tổng số tiền 7.725.000đ (*bảy triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Hữu M cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Kiến Th còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa dân sự; Tổ hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký tên, đóng dấu*)

Nguyễn Hồng Chương